

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TG  
TỈNH DB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2021/QĐST-DS

*TG, ngày 13 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH DB**

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 158, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1.1. Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị T**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khối TL, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB.

1.2. Bị đơn: Ông **Hoàng Thế S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường NT, thành phố DB, tỉnh DB.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường NT, thành phố DB, tỉnh DB.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quyền sử dụng đất.**

Ông Hoàng Thế S, bà Trần Thị K được quyền sử dụng diện tích đất 6,3m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng

quyền đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 635937 ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện TG cấp cho bà Tạ Thị T, tọa lạc tại khối S Thủy, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB.

Loại đất BHK, tứ cận giáp ranh:

- Phía Bắc: Giáp đất của bà Tạ Thị T dài 18,64m.

- Phía Nam: Giáp đất của ông Hoàng Thế S dài 18,7m

- Phía Tây: Giáp đất của bà Tạ Thị T dài 0,7m. Được xác định tại 02 điểm có tọa độ như sau: Điểm giáp ranh giữa diện tích đất đang tranh chấp và đất ông Hoàng Thế S có tọa độ  $x = 543128.1176$ ,  $y = 2387371.1198$ ; điểm nằm trong đất của bà Tạ Thị T có tọa độ  $x = 543127.9806$ ,  $y = 238737.7842$ .

- Phía Đông: Là điểm mũi tên ranh giới giáp ranh giữa đất bà Tạ Thị T và ông Hoàng Thế S.

*(Kèm theo sơ đồ trích đo diện tích đất tranh chấp ngày 18/6/2021)*

Ông Hoàng Thế S, bà Trần Thị K và bà Tạ Thị T có quyền, nghĩa vụ đăng ký biến động với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với diện tích đất được công nhận. Để điều chỉnh diện tích, ranh giới, sơ đồ thửa đất, tọa độ số hiệu góc thửa đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 635937 ngày 06/7/2020 của bà Tạ Thị T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 635938 ngày 06/7/2020 của ông Hoàng Thế S, bà Trần Thị K.

## **2.2. Về giá trị quyền sử dụng đất.**

Ông Hoàng Thế S, bà Trần Thị K có trách nhiệm thanh toán cho bà Tạ Thị T giá trị diện tích đất  $6,3m^2$ , tọa lạc tại Khối S Thủy, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

## **2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm.**

Ông Hoàng Thế S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Hoàng Thế S chưa nộp tiền án phí. Bà Tạ Thị T được trả lại 1.250.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/05718 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh DB.

## **2.4. Về chi phí tố tụng khác.**

- Ông Hoàng Thế S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Do bà Tạ Thị T đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), ông Hoàng Thế S có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị T 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện TG;
- TAND tỉnh DB;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Giàng A Tăng**